

CTY CP THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *29*.../CBTT.2020

V/v: Công bố thông tin Báo cáo thường
niên 2019 của CPC

Cần Thơ, ngày 10 tháng 04 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

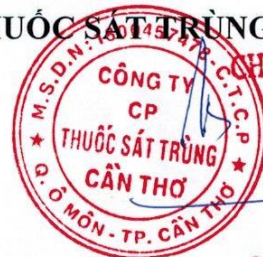
1. Tên công ty: CÔNG TY CP THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
2. Mã chứng khoán: CPC
3. Địa chỉ trụ sở chính: 51 Trương Văn Diễm phường Phước Thới quận Ô Môn thành phố Cần Thơ
4. Điện thoại: 02923 861770 Fax: 02923 861798
5. Người công bố thông tin: NGUYỄN VĂN TRUNG
6. Nội dung của thông tin công bố:
 - 6.1 Báo cáo thường niên 2019 của CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ được lập ngày 10 tháng 04 năm 2020.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo thường niên 2019:
www.tstcantho.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu:...

TM. CTY CP THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ



Nguyễn Văn Trung

CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TGD



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRUNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

SĐT: 02923.861.770

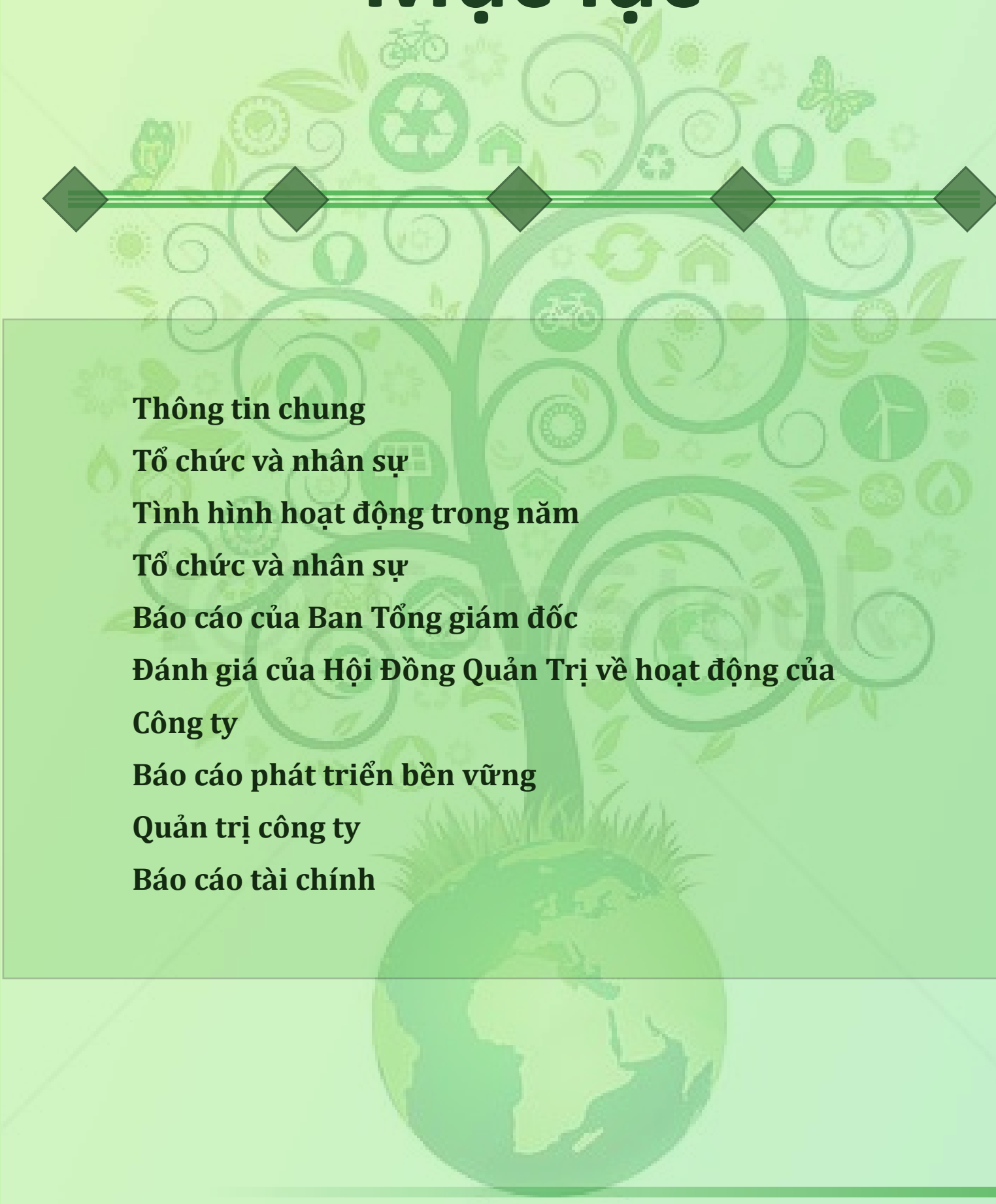

Số Fax: 02923.861.798

Báo Cáo Thường Niên 2019



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRUNG CẦN THƠ

Mục lục



Thông tin chung

Tổ chức và nhân sự

Tình hình hoạt động trong năm

Tổ chức và nhân sự

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Công ty

Báo cáo phát triển bền vững

Quản trị công ty

Báo cáo tài chính



THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức
- Định hướng phát triển
- Rủi ro



CÔNG TY CỔ PHẦN
THUỐC SÁT TRÙNG CÁN THỎ
ISO 9001:2008/ISO 14001:2004

Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CP THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
- Giấy chứng nhận ĐKDN số : 1800457478
- Vốn điều lệ : 43.030.500.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 43.030.500.000 đồng
- Địa chỉ : 51 Trương Văn Diễn, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại : 0292 3.861.770
- Số fax : 0292 3.861.798
- Website : www.tstcantho.com.vn
- Mã cổ phiếu : CPC



- Logo :



//

Trải qua 28 năm hoạt động, CPC là thương hiệu sản xuất nông dược được tin dùng tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có biểu tượng hình tam giác với nền xanh bông lúa. Để xứng đáng với niềm tin yêu của khách hàng, CPC không ngừng nghiên cứu, cải tiến để đem đến những sản phẩm chất lượng cao với giá cả hợp lý, phù hợp với phương châm "Cùng nông gia được mùa".

//

Lịch sử hình thành và phát triển

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng chuyên canh lúa lớn nhất Việt Nam. Vào những năm cuối thập niên 80 và đầu thập niên 90 thế kỷ trước, dịch bệnh, sâu rầy liên tục xảy ra và bùng phát trên diện rộng làm nhiều ruộng lúa, hoa màu của nông dân bị mất trắng, đời sống người dân gặp nhiều khó khăn.... Do đó, nhu cầu sản xuất thuốc nông được bảo vệ mùa màng, tìm kiếm biện pháp canh tác hữu hiệu, giống lúa thích nghi trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Thời gian	Sự kiện
1992	CPC được hình thành từ liên doanh của Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ với Vipesco, có chức năng sản xuất và gia công các loại thuốc bảo vệ thực vật.
1996	Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 477/QĐ.CT.TCCB.96 của UBND Tỉnh Cần Thơ ký ngày 26/3/1996; trực thuộc Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp cần Thơ, hoạt động theo hình thức hạch toán báo sổ;
2002	Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ được cổ phần hóa theo Quyết định số 1462/QĐ-CT.UB của UBND Tỉnh Cần Thơ ký ngày 26/4/2002 thành Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC), được độc lập sản xuất kinh doanh với chức năng chính là: sản xuất, gia công và kinh doanh các mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, máy móc dụng cụ phục vụ nông nghiệp
2007	CPC tổ chức Kỷ niệm 5 năm thành lập Công ty và giới thiệu logo mới với hình tam giác, nền xanh có in hình bông lúa CPC với mong ước như Slogan “CPC cùng nông gia được mùa”;
2008	CPC được Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 26/7/2008. Theo đó, tăng vốn điều lệ lên 41,088 tỷ đồng, mở rộng phạm vi hoạt động sang lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất cho nuôi trồng thủy sản.

Thời gian	Sự kiện
2010	CPC chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo Giấy chứng nhận số 05/GCN-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp. Phiên giao dịch đầu tiên của cổ phiếu CPC vào ngày 18/01/2010.
2011	CPC tiến hành chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn với số lượng 194.205 cổ phần, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 43.030.050.000 đồng.
2012-2016	Mặc dù là Công ty nhỏ, có quy mô hoạt động khiêm tốn, nhưng trải qua hơn 25 năm hình thành và phát triển, CPC đã gặt hái nhiều thành quả giá trị, thương hiệu CPC ngày càng vững mạnh, khẳng định vị thế của mình trên thị trường.
2017	Tính đến năm 2017 CPC đã được người tiêu dùng bình chọn là công ty được giấy chứng nhận HVNCLC 13 năm liền. Sản phẩm của CPC ngày càng được bà con nông dân tin nhiệm và tin dùng.
2018	CPC đạt giải Top 100 Doanh nghiệp tiêu biểu ASIA
2019	CPC đã đạt Danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao và giữ vững danh hiệu liên tục suốt 15 năm liền (2005-2019). Lễ công bố hàng VNCLC 2019 được tổ chức tại Adora Center vào ngày 20/02/2019

Ngành nghề và Địa bàn kinh doanh

Địa bàn kinh doanh

Thị trường trong nước

CPC có mạng lưới phân phối lớn, phạm vi hầu hết các tỉnh thành trong nước.

Hoạt động kinh doanh chủ yếu là

Đồng Bằng Sông Cửu Long

Các tỉnh miền Trung

Tây Nguyên.



Đến nay, CPC có hơn **80** đại lý cấp I và hơn **2.000** đại lý cấp II

Chiến lược dài hạn Công ty không chỉ tập trung vào phân khúc thị trường trong nước mà còn mở rộng ra nhiều nước khu vực lân cận như

Campuchia, Lào...

Tại Campuchia CPC đã thành lập Chi nhánh với **35** tên thương phẩm được cấp phép lưu hành tại đất nước đầy tiềm năng về nông nghiệp này.

Ngành nghề kinh doanh



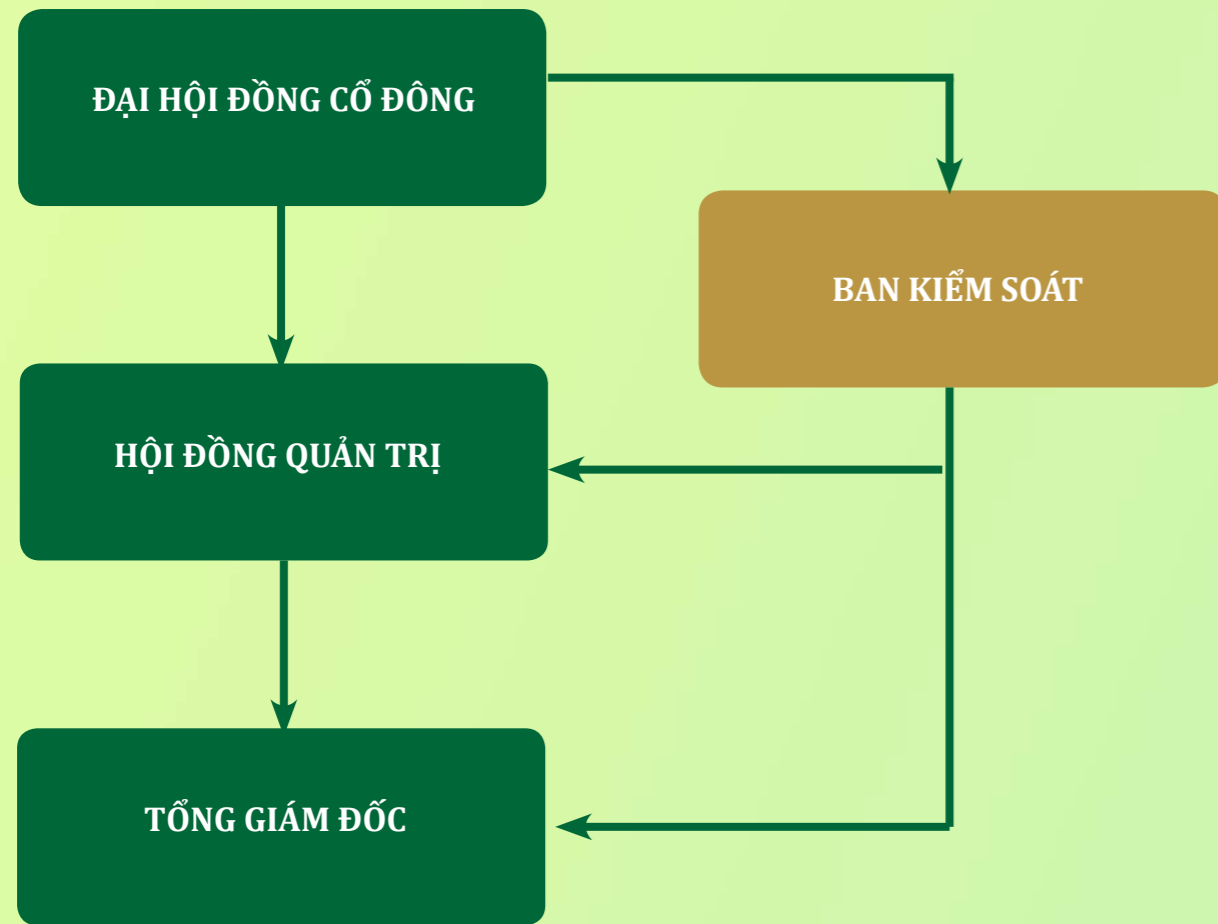
- Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ;
- Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại;
- Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp;
- Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản;
- Sản xuất kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản.
- Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản;
- Chế biến thủy hải sản xuất khẩu;
- Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.



Trong những năm gần đây, CPC tập trung nhiệm vụ chính là sản xuất, gia công và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.

Mô hình quản trị & Cơ cấu quản trị

Mô hình quản trị



Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan:

Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Tổng giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của Công ty.

Cơ cấu quản trị



Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu

Đối với thị trường nội địa

Tiếp tục duy trì các đơi vị phân phối sản phẩm trên toàn quốc, trong đó tập trung chủ yếu vào Đồng bằng sông Cửu Long, khu vực Tây Nguyên, và cá tỉnh miền Trung, gây dựng thương hiệu, uy tín theo phương châm “Cùng nông gia được mùa”.

Đối với thị trường nước ngoài

Hiện tại, chi nhánh Campuchia vẫn duy trì các hoạt động nghiên cứu nhằm phát triển thị trường sang các khu vực lân cận.

Tổ chức bộ máy

Từng bước hoàn thiện bộ máy tổ chức tinh gọn và hiệu quả, phát huy sự phối hợp giữa các phòng ban trong Công ty, thống nhất trong việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Hệ thống sản xuất

Trong thời gian tới, công ty tiếp tục bảo quản và đầu tư thêm vào hệ thống sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật vào để đánh giá chất lượng các quy trình sản xuất sản phẩm.

Về lao động

Xây dựng quy trình tuyển chọn và đào tạo chặt chẽ, hợp lý để tạo lực lượng nòng cốt phát triển CPC ngày càng vững mạnh;

Đánh giá hiệu quả lao động của cán bộ công nhân viên nhằm cải thiện chất lượng lao động, cũng như có chế độ đào tạo phù hợp;

Tổ chức các hoạt động khám sức khỏe định kỳ cũng như chương trình đào tạo ngoại khóa bắt buộc nhằm đảm bảo sức khỏe công nhân viên, làm tiền đề nâng cao tinh thần và hiệu quả làm việc.

Về hoạt động kinh doanh, sản xuất

Hoàn thiện và nâng cao bộ máy quản lý, gia tăng hệ thống sản xuất;

Duy trì hoạt động kinh doanh và HDSX nhằm đảm bảo doanh thu đạt được từ các thị trường chủ đạo, làm bước tiến mở rộng thị trường ra khắp cả nước và các nước lân cận;

Đảm bảo được chất lượng sản phẩm và hệ thống quản lý đạt tiêu chuẩn, đặt niềm tin khách hàng là tiêu chí hàng đầu để công ty đứng vững trên thị trường.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Giám sát và kiểm tra định kỳ các HDSX, HĐKD nhằm đảm bảo sản phẩm luôn trong giới hạn cho phép về tiêu chuẩn, nâng cao các hoạt động kinh doanh;

Tăng cường nghiên cứu, phân tích các chỉ tiêu nguyên vật liệu, cũng như thành phẩm nhằm luôn cho sản phẩm tốt nhất. Chất lượng sản phẩm là sự sống còn của công ty.

Định hướng phát triển

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng



Với mục tiêu hoạt động là phát triển Công ty luôn gắn liền tinh thần trách nhiệm với môi trường, xã hội, quan tâm đến lợi ích cộng đồng. CPC luôn ý thức được vai trò và nghĩa vụ của mình, sau đây là các mục tiêu cụ thể của công ty đối với môi trường và xã hội

Đối với khách hàng & đối tác

Xu hướng sử dụng nông dược ngày nay là các sản phẩm ít hoạt chất độc hại nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả sử dụng. Thấu hiểu được điều đó, phòng phát triển sản phẩm CPC luôn cố gắng nghiên cứu, phát triển nhiều loại thuốc mới phù hợp với nhu cầu thị trường. Đồng thời, CPC cũng tích cực tìm kiếm các nguồn cung chất lượng cao với giá thành rẻ hơn, đảm bảo đem đến sản phẩm với giá cả hợp lý. Ngoài ra, công ty cũng thường xuyên triển khai các chương trình khuyến mãi, hoàn thiện quy trình hậu mãi, xây dựng đội ngũ tư vấn sử dụng sản phẩm một cách an toàn và hiệu quả, hỗ trợ người nông dân đạt được mùa vụ thắng lợi.

Đối với cổ đông & nhà đầu tư

Mục tiêu cao nhất của công ty là tối đa hóa giá trị cho cổ đông. Để đạt được mục tiêu đó, Công ty luôn cố gắng xây dựng các chiến lược, chính sách phù hợp với từng giai đoạn của thị trường; chính sách cổ tức luôn cố gắng duy trì ở mức ổn định khoảng 15-20%.

Mỗi năm, tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, công ty luôn ghi nhận các ý kiến đóng góp, nguyện vọng của các cổ đông, từ đó, xây dựng các kế hoạch hành động trong năm để giúp công ty ngày càng phát triển hơn. Đồng thời, để các nhà đầu tư luôn nắm được các thông tin một cách chính xác và kịp thời, CPC đã liên tục cập nhật tình hình tại website của Công ty.

Đối với cán bộ & công nhân viên

Người lao động là lực lượng nòng cốt của Công ty, việc xây dựng và đảm bảo môi trường lao động an toàn, hiệu quả luôn là một nhiệm vụ quan trọng. CPC luôn lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, các ý kiến đóng góp của cán bộ nhân viên để có thể kịp thời đưa ra các phương án hỗ trợ. Công ty còn thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ, thể thao, nâng cao tinh thần đoàn kết giữa mọi người. Bên cạnh đó, mục tiêu dài hạn của CPC là xây dựng được đội ngũ nhân viên với trình độ chuyên môn và tính linh hoạt cao nhằm đáp ứng được tình hình thị trường luôn biến đổi.

Đối với cộng đồng & môi trường

Công ty luôn mong muốn góp phần xây dựng cộng đồng ngày càng phát triển và tốt đẹp hơn, do đó ngoài các hoạt động kinh doanh, CPC thường xuyên tổ chức các hoạt động xã hội tại địa phương: chăm lo cho các em nhỏ với hoàn cảnh khó khăn, các học sinh trường khuyết tật, chung tay hỗ trợ cho các hộ nghèo, các hộ nông dân gặp khó khăn do thiên tai, mất mùa, bệnh dịch trên cây trồng,... Bên cạnh đó, do đặc thù ngành hóa chất luôn tiềm ẩn các rủi ro liên quan đến môi trường nên Công ty luôn chú trọng đến công tác vệ sinh, xả thải,... tránh các rủi ro rò rỉ hóa chất gây ô nhiễm môi trường xảy ra. Cán bộ nhân viên trong Công ty đã được trang bị kiến thức về an toàn trong sản xuất, các kỹ năng xử lý các sự cố bất thường để đảm bảo an toàn môi trường.



Các rủi ro

Được thành lập từ năm 1992, trải qua 27 năm hoạt động và phát triển, Ban lãnh đạo và tập thể Cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Sát trùng Cần Thơ đang vững bước trên con đường thực hiện sứ mạng bảo vệ mùa màng cho người nông dân. Để có được những thành công như ngày hôm nay, Công ty đã luôn phải đối mặt và khắc phục được các rủi ro ảnh hưởng đến tình hình sản xuất và kinh doanh. Những rủi ro đó bao gồm:

Rủi ro kinh tế

Kinh tế Việt Nam năm 2019 tiếp tục đạt mức tăng trưởng cao, GDP đạt 7,02%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Về cơ cấu kinh tế năm 2019, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 13,96% GDP. Do ảnh hưởng của Dịch bệnh tả lợn Châu Phi làm giảm tăng trưởng GDP của ngành nông nghiệp còn 2,01%. Kim ngạch xuất khẩu nông – lâm – thủy sản đạt 41,3 tỷ USD, thặng dư thương mại đạt mức cao 10.4 tỷ USD, tăng 19,3%. Năm 2019, sản xuất nông nghiệp đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng;... Đây là động lực để CPC phát triển sản phẩm nông dược phù hợp với nhu cầu của thị trường, đẩy mạnh các sản phẩm nâng cao chất lượng nông sản, thuốc bảo vệ thực vật.

Các chính sách điều tiết dòng vốn của Ngân hàng Nhà nước được ban hành khiến cho lãi suất cả năm bình ổn, biểu đồ lãi suất có xu hướng đi ngang và giảm dần về cuối năm. Điều này có thể xem là một yếu tố thuận lợi cho Doanh nghiệp.

Các khoản nợ vay của Công ty chủ yếu là nợ vay ngắn hạn, phục vụ cho nhu cầu luân chuyển vốn để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, lãi suất ngắn hạn giảm sẽ là lợi thế ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận ròng của Doanh nghiệp. Công ty phải luôn theo dõi và phân tích diễn biến của thị trường, nhanh chóng đưa ra các đối sách thích hợp, đảm bảo hạn chế rủi ro cho Công ty.

Rủi ro môi trường

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hóa chất, quá trình sản xuất Công ty luôn tiềm ẩn những rủi ro ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, do đó CPC đặc biệt quan tâm đến vấn đề xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất bằng cách đầu tư các hệ thống xử lý khí thải, nước thải, xử lý bụi phát sinh đúng quy định nhằm hạn chế tối đa chất độc hại ảnh hưởng đến môi trường và người dân xung quanh.



Rủi ro đặc thù

Do tính chất sản phẩm gắn liền với ngành Nông nghiệp nên mang tính mùa vụ rất cao. Công ty luôn chú trọng việc điều phối sản xuất để đảm bảo nguồn cung đầy đủ và hợp lý trên thị trường. Ngoài ra, các yếu tố môi trường như hạn hán, bão lũ; tình trạng thị trường nông sản được mùa mất giá,... cũng sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Doanh nghiệp.

Một yếu tố khác, theo thống kê cho thấy, các nguyên liệu sản xuất Thuốc Bảo vệ thực vật có tới 70-80% là hàng nhập khẩu, chủ yếu là từ Trung Quốc (chiếm khoảng 80%). Điều này cho thấy biến động tỷ giá ảnh hưởng trực tiếp đến giá vốn hàng bán của Công ty, để tránh được rủi ro tỷ giá, CPC nên cân nhắc dự trữ nguyên liệu trong tình trạng thị trường có nhiều biến động.

Rủi ro luật pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật an toàn thực phẩm. Bên cạnh đó, với tư cách là một doanh nghiệp niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, CPC còn

chịu tác động bởi hệ thống khung pháp lý của Thị trường chứng khoán Việt Nam. Cùng với chiến lược mở rộng sản xuất kinh doanh ra các nước trong khu vực và thế giới. Ngoài pháp luật Việt Nam, Công ty còn tuân thủ các quy định về luật thương mại và các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế.

Trong các năm qua, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn liên tục ban hành các quyết định cấm sử dụng một số hoạt chất sử dụng trong thuốc Bảo vệ thực vật. Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro pháp luật, ban lãnh đạo Công ty thường xuyên cập nhật những quy định mới, từ đó hoạch định các chiến lược kinh doanh phù hợp, đảm bảo hoạt động kinh doanh được phát triển ổn định.

Rủi ro khác

Những rủi ro khác bao gồm: các rủi ro không thể dự đoán được như dịch bệnh, thiên tai, bảo quản hàng hóa, ...là những rủi ro có nguy cơ xảy ra rất thấp nhưng có tác động rất lớn đến tình hình kinh doanh của toàn Công ty. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty sẽ tham gia mua bảo hiểm tài sản, hàng hóa.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- Cơ cấu sở hữu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng
- Những thay đổi nhân sự
- Tình hình nhân sự và các chính sách đối với người lao động



Cơ cấu sở hữu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu trên/VĐL
Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch HĐQT - TGD	93.262	2,17%
Nguyễn Ngọc Minh	TV. HĐQT - P. TGD	46.333	1,08%
Phan Văn Mưa	TV. HĐQT	202.230	4,7%
Võ Viết Thanh	TV. HĐQT	360.543	8,38%
Ngô Văn Trường	TV. HĐQT	0	0

Ban Kiểm soát

Thành viên BKS	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu trên/VĐL
Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS	132	0,003%
Dương Minh Thành	Thành viên	21.200	0,49%
Hồ Văn Hỷ	Thành viên	248	0,006%

Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu trên/VĐL
Nguyễn Văn Trung	TGD	93.262	2,17%
Nguyễn Ngọc Minh	Phó TGD	46.333	1,08%
Bùi Anh Dũng	GD. Marketing kiêm GD. CN Campuchia	15.428	4,7%
Nguyễn Thanh Tâm	Giám đốc sản xuất	5.981	8,38%
Quách Thị Thúy	Kế toán trưởng	37.876	0



Nguyễn Văn Trung

Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

- Ngày sinh : 31/11/1956
- Nơi sinh : TP. Cần Thơ
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư nông nghiệp, Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác
 - 2002 - 2008 : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CPC
 - 2008 - 08/2010 : Chủ tịch HĐQT CPC
 - 8/2010 - Nay : Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CPC



Nguyễn Ngọc Minh

P. Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

- Ngày sinh : 24/12/1968
- Nơi sinh : TP. Cần Thơ
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện, Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác
 - 1990 - 1993 : Nhân viên Công ty Cấp thoát nước Hậu Giang
 - 1993 - Nay : Phó phòng cơ điện; Trợ lý TGD; Phó TGD CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ



Bùi Anh Dũng

Giám Đốc Marketing kiêm Giám Đốc CN Campuchia

- Ngày sinh : 17/02/1963
- Nơi sinh : Vĩnh Long
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế nông nghiệp, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác
 - 2002 - 2007 : Trưởng Ban Kiểm soát CPC
 - 2007 - 2011 : Ủy viên HĐQT kiêm GD Tài chính CPC
 - 2011 - 04/2017 : Ủy viên HĐQT kiêm GD Marketing CPC
 - 04/2017 - Nay : Giám đốc Marketing CPC



Nguyễn Thanh Tâm

Giám Đốc Sản xuất

- Ngày sinh : 20/12/1952
- Nơi sinh : TP. Cần Thơ
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư nông nghiệp
- Quá trình công tác
 - 2005 - 2007 : Phó Giám đốc Sản xuất CPC
 - 2007 - Nay : Giám đốc Sản xuất CPC



Quách Thị Thúy

Kế toán trưởng

- Ngày sinh : 19/06/1960
- Nơi sinh : Sóc Trăng
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế nông nghiệp
- Quá trình công tác
 - 1992 - 2002 : Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ
 - 2002 - Nay : Kế toán trưởng CPC

Những thay đổi nhân sự

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Phấn Đăng Trúc	TV HĐQT	Miễn nhiệm ngày 25/04/2019
2	Ngô Văn Trường	TV HĐQT	Bổ nhiệm ngày 25/04/2019

Tình hình nhân sự và các chính sách đối với người lao động

Tình hình nhân sự

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<i>I</i>	<i>Theo trình độ lao động</i>	188	100%
1	Đại học và trên Đại học	67	35,64%
2	Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	10	5,32%
3	Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	0	0,00%
4	Lao động phổ thông	111	59,04%

Tình hình nhân sự của Công ty cổ phần thuốc sát trùng Cần Thơ tính đến ngày 31/12/2019

TT	Năm	Mức lương bình quân
1	2017	5.781.419
2	2018	5.635.209
3	2019	5.849.869

Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm (đồng/tháng/người)

Chính sách đào tạo, lương thưởng, chế độ phúc lợi

Chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là ưu tiên hàng đầu trong công tác quản lý của Công ty, nhất là trong tình trạng thị trường có sự chuyển biến phức tạp như hiện nay. Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho các cán bộ tham gia các chương trình đào tạo trong và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoài ra công ty cũng chú trọng công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ nhằm phát huy được hiệu quả tối đa các nguồn lực sẵn có.

Về chính sách lương, thưởng, phúc lợi: CPC xây dựng khung lương, thưởng căn cứ vào vị trí công việc, hiệu quả công việc và thâm niên làm việc của nhân viên. Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chính sách phúc lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật như BHYT, BHXH, BHTN, khám sức khỏe định kỳ, duy trì trợ cấp cho các cán bộ hưu trí... Hằng năm, Công ty sẽ đánh giá, xem xét và điều chỉnh lương, thưởng cho phù hợp; thêm vào đó, Công ty có xét thưởng hàng quý, thưởng thi đua 6 tháng một lần, tổ chức tham quan du lịch.

Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động như: thời gian làm việc và chế độ nghỉ ngơi hợp lý. Thời gian nghỉ phép, lễ tết, ốm, thai sản đều tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động.

Trong thời gian tới ban lãnh đạo tiếp tục xây dựng chế độ lương thưởng và phúc lợi để khuyến khích và thu hút nhân tài. Tiếp tục đào tạo nhóm các bộ kế thừa để chuẩn bị nguồn lực thay thế cho các định hướng phát triển trong tương lai.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**
- **Tình hình hoạt động đầu tư**
- **Tình hình tài chính**
- **Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 là một năm đầy thách thức của ngành Nông nghiệp Việt Nam. Dưới tác động của biến đổi khí hậu, các hình thái thời tiết cực đoan xảy ra bất thường: cháy rừng, hạn hán, xâm nhập mặn ở mức độ nghiêm trọng hơn,... Thị trường tiêu thụ cũng có nhiều biến động khó dự đoán. Mặc dù vậy, ngành nông nghiệp nước ta vẫn đạt được đà tăng trưởng khá tốt.

Sau đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của CPC trong năm 2019:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	%tăng/giảm
Doanh thu thuần	322.217.896.946	267.734.695.232	-16,91%
Giá vốn hàng bán	274.896.713.230	225.008.337.697	-18,15%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.972.217.490	3,723,181,635	88,78%
Chi phí tài chính	3.427.095.279	5.776.630.425	68,56%
Chi phí bán hàng	18.559.383.573	17.114.969.330	-7,78%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.848.644.783	9.121.150.315	-15,92%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.458.277.571	14.436.789.100	-12,28%
Lợi nhuận khác	201.279.142	(539.456.834)	-368,01%
Lợi nhuận trước thuế	16.659.556.713	13.897.332.266	-16,58%
Lợi nhuận sau thuế	12.935.244.554	10.921.809.197	-15,57%
EPS (Đồng)	3.053	2.655	-13,04%

Trong năm, do tình hình hạn mặn nghiêm trọng tại miền Tây và việc thực hiện chỉ thị của cơ quan ban ngành: loại bỏ một số sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật có hoạt chất bị cấm khiến doanh thu năm 2019 có phần sụt giảm hơn so với năm 2018, chỉ đạt 267,7 tỷ đồng, giảm 16,91%. Nhưng bù lại doanh thu hoạt động tài chính đã tăng 88,78%. Song song đó Công ty tiếp tục thực hiện các chính sách tiết kiệm chi phí đầu vào và chi phí quản lý doanh nghiệp nên các chi phí này trong năm đều giảm, cụ thể, chi phí bán hàng giảm 7,78%, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 15,92%.

Tình hình hoạt động đầu tư

Trong năm Công ty không có thực hiện các hoạt động đầu tư lớn, chủ yếu triển khai các dự án nâng cấp, sửa chữa như sau:

Dự án Mở rộng nâng cấp cải tạo mở rộng Phân Xưởng MOLUCIDE 150 mét vuông

- Tiến độ từ ngày 03/06/2019 đến 31/07/2019.
- Hoàn thành ngày 26/07/2019.
- Do CTY TNHH MTV XÂY DỰNG TM & DV HOÀNG GIA thực hiện.
- Tổng kinh phí: 233.428.000 đồng.

Công trình thay tôn, lợp tấm cách nhiệt, sơn kèo xà gỗ phân xưởng thuốc nước và bột

- Tiến độ từ ngày 27/09/2019 đến 05/11/2019.
- Hoàn thành ngày 05/11/2019.
- Do CTY TNHH MTV XÂY DỰNG TM & DV HOÀNG GIA thực hiện.
- Tổng kinh phí: 193.750.000 đồng.

Công trình thay tôn, lợp tấm cách nhiệt, sơn kèo xà gỗ phân xưởng Nhựa

- Tiến độ từ ngày 18/11/2019 đến 25/12/2019.
- Hoàn thành ngày 25/12/2019.
- Do CTY TNHH MTV XÂY DỰNG TM & DV HOÀNG GIA thực hiện.
- Tổng kinh phí: 119.289.000 đồng.

Công trình cải tạo phân xưởng cơ khí và thay hai mái chò cửa kho

- Tiến độ từ ngày 21/11/2019 đến 26/12/2019.
- Hoàn thành ngày 26/12/2019.
- Do CTY TNHH MTV XÂY DỰNG TM & DV HOÀNG GIA thực hiện.
- Tổng kinh phí: 226.287.000 đồng.

Tình hình tài chính

Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	%tăng/giảm
Tổng tài sản	160.172.115.041	127.045.787.986	-20,68%
Doanh thu thuần	322.217.896.946	267.734.695.232	-16,91%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	47.321.183.716	42.726.357.535	-9,71%
Lợi nhuận khác	201.279.142	(539.456.834)	-368,01%
Lợi nhuận trước thuế	16.659.556.713	13.897.332.266	-16,58%
Lợi nhuận sau thuế	12.935.244.554	10.921.809.197	-15,57%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	2018	2019
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	1,91	2,38
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,80	1,67
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	46,01%	36,55%
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	85,23%	57,60%
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay Hàng tồn kho	Vòng	3,81	3,95
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản (bình quân)	Vòng	2,09	1,86
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,01%	4,08%
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (bình quân)	%	15,22%	13,07%
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (bình quân)	%	8,40%	7,61%
4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,11%	5,39%

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán có sự gia tăng đáng kể so với năm trước, cụ thể, hệ số thanh toán hiện hành tăng từ 1,91 lên 2,38, hệ số thanh toán nhanh tăng từ 0,8 lên 1,67. Nguyên nhân chính là do nợ ngắn hạn trong năm 2019 giảm hơn 37%. Khoản nợ vay tài chính tại ngân hàng Vietcombank giảm 25%, tại ngân hàng HSBC giảm 63,1%. Các khoản vay mới phát sinh trong năm cũng giảm do nhu cầu vốn lưu động năm nay ít hơn năm trước.

Các hệ số thanh toán vẫn cho thấy công ty có khả năng chi trả nợ tốt.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Tính an toàn trong nguồn vốn hoạt động luôn được Ban lãnh đạo công ty chú trọng. Hệ số cơ cấu vốn năm nay của công ty đã giảm so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, hệ số Nợ trên Tổng tài sản còn 36,55%, hệ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu giảm từ 85,23% xuống 57,6%, cho thấy Công ty đã chủ động giảm nợ vay trong năm xuống, chủ yếu là nợ ngắn hạn, để giảm thiểu áp lực trả lãi vay. Đồng thời công ty vẫn duy trì các khoản tiền và tương đương tiền khá lớn để đáp ứng nhu cầu thanh khoản trong quá trình hoạt động sản xuất.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Hệ số Vòng quay hàng tồn kho tăng lên 3,95. Nguyên nhân là do trong năm công ty triển khai tốt các chính sách quản lý chi phí nên giá vốn hàng bán trong năm giảm từ 274,9 tỷ đồng xuống 225 tỷ đồng, đồng thời hàng tồn kho tại thời điểm lập báo cáo giảm 58,17% so với cùng kỳ năm trước.

Về hiệu quả sử dụng tài sản có giảm từ 2,09 xuống 1,86 do ảnh hưởng từ việc nhiều hoạt chất dùng trong thuốc bảo vệ thực vật bị cấm khiến doanh thu công ty bị thiệt hại, đặc biệt là các sản phẩm thuốc diệt cỏ có sử dụng hoạt chất glyphosate đã bị cấm.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Nhìn chung các chỉ số có sự biến động so với năm 2018 nhưng vẫn giữ ở mức khá tốt. Năm qua công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý chi phí nên lợi nhuận của CPC vẫn đạt chỉ tiêu. Hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần và Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần có tăng hơn so với năm rồi, từ 4,01% lên 4,08% và từ 5,11% lên 5,39%.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019**
- **Tình hình tài chính**
- **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
- **Kế hoạch phát triển trong tương lai**
- **Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Trong năm 2019, Bộ NN&PTNT đã ban hành hai quyết định loại bỏ thuốc bảo vệ thực vật chứa ba loại hoạt chất: Chlorpyrifos Ethyl, Fipronil và Glyphosate. Việc siết chặt sử dụng các hoạt chất trong sản xuất thuốc bảo vệ thực vật đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Cụ thể tình hình hoạt động trong năm 2019 của CPC được thể hiện như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	%tăng/giảm
Doanh thu thuần từ HĐSX, KD TBVTV	322.217.896.946	267.734.695.232	-16,91%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.972.217.490	3.723.181.635	88,78%
Tổng chi phí	294.166.014.348	216.259.721.527	-26,48%
- Chi phí nguyên vật liệu	261.330.890.713	184.246.971.457	-29,50%
- Chi phí quản lý	10.848.644.783	9.121.150.315	-15,92%
- Chi phí bán hàng	18.559.383.573	17.114.969.330	-7,78%
- Chi phí tài chính và chi phí khác	3.427.095.279	5.776.630.425	68,56%
Lợi nhuận trước thuế	16.659.556.713	13.897.332.266	-16,58%
Lợi nhuận sau thuế	12.935.244.554	10.921.809.197	-15,57%
EPS (Đồng)	3.053	2.655	-13,04%

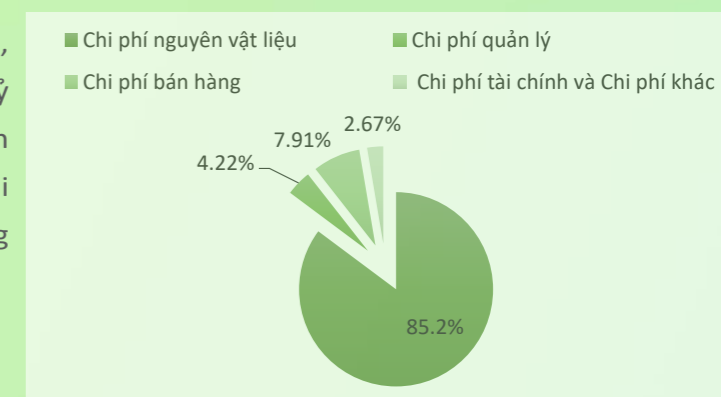
Về doanh thu

Trong năm do vấn đề từ dịch bệnh, hạn hán,... khiến cho công tác trồng trọt gặp nhiều khó khăn; cộng thêm quyết định giới hạn sử dụng hoạt chất từ cơ quan ban ngành đã làm doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật có phần sụt giảm hơn so với năm 2018, đạt 267 tỷ đồng.

Mặt khác, doanh thu đến từ hoạt động tài chính cao hơn năm trước với 3,7 tỷ đồng, chủ yếu do lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh (thời điểm chốt hợp đồng mua bán với đối tác nước ngoài tỷ giá thỏa thuận tốt hơn thời điểm thực hiện giao dịch mua bán).

Về chi phí

Tổng chi phí trong năm giảm 26,48%. Trong đó, chi phí tài chính tăng hơn 68%, chủ yếu là lỗ tỷ giá (do CPC đang áp dụng tỷ giá hối đoái cố định thấp hơn tỷ giá thực tế ngày 31/12/2019); chi phí nguyên vật liệu giảm 77,1 tỷ đồng, nhưng vẫn chiếm 85,2% trong cơ cấu chi phí.



Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	%tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	139.694.562.937	109.277.186.029	-21,77%
Tài sản dài hạn	20.477.552.104	17.768.601.957	-13,23%
Tổng tài sản	160.172.115.041	127.045.787.986	-20,68%
Nợ ngắn hạn	73.077.970.659	45.907.600.957	-37,18%
Nợ dài hạn	623.728.541	525.003.667	-15,83%
Tổng nợ	73.701.699.200	46.432.604.624	-37,00%

Tình hình tài sản

Tổng tài sản trong năm giảm từ 160 tỷ xuống còn 127 tỷ đồng. Trong đó, tài sản ngắn hạn giảm còn 109,3 tỷ đồng; tài sản dài hạn giảm còn 17,7 tỷ đồng. Nguyên nhân chính là do đến kỳ khấu hao tài sản cố định và hàng tồn kho trong năm giảm mạnh. Cụ thể, nguyên vật liệu giảm 33,8 tỷ đồng, thành phẩm giảm 15,5 tỷ đồng cho thấy tại thời điểm lập báo cáo công ty không còn dự trữ nguyên vật liệu và thành phẩm nhiều như cùng kỳ năm trước.

Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ phải trả trong năm có sự sụt giảm đáng kể, tổng nợ cuối năm giảm 37% so với năm 2018. Cụ thể, khoản mục nợ vay ngắn hạn đã giảm 27,1 tỷ đồng (tương đương 46,1% so với cùng kỳ năm trước) do trong năm, công ty phát sinh các khoản vay mới ít hơn với năm 2018 và thanh toán nhiều khoản vay cũ. Ngoài ra, phải trả cho người bán tăng 4,6 tỷ đồng, tăng 132,28% so với năm 2018. Còn lại các khoản mục khác thay đổi không đáng kể.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm qua, Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức như những năm trước. Tất cả các bộ phận trong mô hình quản trị của Công ty có sự hoạt động ổn định, đạt hiệu quả tốt. Các chính sách quản lý cũng được duy trì với mục tiêu tiết giảm chi phí tối đa, từ đó góp phần hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban Điều hành.

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	TH 2019	KH 2020	KH 2020/TH 2019 (%)
Doanh thu thuần từ HĐSX, KD TBVTV	267.734.695.232	200.000.000.000	74,71%
Tổng chi phí	216.259.721.527	188.500.000.000	87,16%
- Chi phí nguyên vật liệu	184.246.971.457	169.500.000.000	92,00%
- Chi phí quản lý	9.121.150.315	11.296.000.000	123,84%
- Chi phí bán hàng	17.114.969.330	5.350.000.000	31,27%
- Chi phí tài chính và chi phí khác	5.776.630.425	2.354.000.000	40,75%
Lợi nhuận trước thuế	13.897.332.266	11.500.000.000	82,75%
Lợi nhuận sau thuế	10.921.809.197	9.200.000.000	84,24%

Chiến lược phát triển

Năm 2020 được dự đoán sẽ có nhiều khó khăn, thử thách hơn so với năm vừa qua do những hệ quả tất yếu của tình hình dịch bệnh Covid-19 có khả năng kéo theo sự suy giảm cho nền kinh tế, cùng với đó thì quá trình cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành khác vẫn đang diễn ra hết sức khốc liệt. Trước bối cảnh đó, Công ty vẫn tiếp tục bám sát các mục tiêu kinh doanh và chiến lược trung - dài hạn của mình để đưa ra các kế hoạch triển khai cụ thể.

- Nghiên cứu, phát triển các loại thuốc không sử dụng các hoạt chất độc hại cho môi trường. Giữ vững chất lượng sản phẩm là yếu tố sống còn của Công ty;
- Tích cực tìm kiếm đối tác cung cấp nguyên vật liệu chất lượng với giá thành rẻ hơn;
- Thúc đẩy khai thác thị trường Campuchia, Lào,... mở rộng quy mô, thị phần để mang lại kết quả kinh doanh ngày càng tốt hơn;
- Tiếp tục nâng cấp môi trường làm việc: tu sửa nhà máy, mở rộng diện tích, đầu tư máy móc thiết bị sản xuất nhằm nâng cao hiệu suất sản xuất, hỗ trợ cho việc nghiên cứu sản phẩm đạt chuẩn;
- Nâng cao chất lượng lao động bằng các khóa đào tạo, đảm bảo cán bộ công nhân luôn cập nhật được tình hình thị trường, các kỹ thuật mới nhất;
- Tiếp tục duy trì thế mạnh công ty về bán hàng và dịch vụ;

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, Công ty kiểm toán độc lập đã có ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo này; vì vậy, Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến thêm.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**
- **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**
- **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Mặc dù trong năm 2019 có rất nhiều khó khăn: tình trạng hạn hán kéo dài, các quyết định cấm sử dụng hoạt chất dùng trong thuốc bảo vệ thực vật,... nhưng với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên công ty trong việc định hướng, điều hành và thực hiện nhất quán phương hướng sản xuất, hoạt động kinh doanh của CPC. Công ty đã vượt qua được những bất lợi chung để đạt được nhiều kết quả khả quan.

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	%TH/KH 2019
Tổng doanh thu	219.000.000.000	267.734.695.232	111,93%
Lợi nhuận trước thuế	13.500.000.000	13.897.332.266	102,94%
Lợi nhuận sau thuế	10.780.000.000	10.921.809.197	101,13%

Kết quả hoạt động của Công ty CP Thuốc sát trùng Cần Thơ đã vượt kế hoạch 2019 đồng thời trên cả ba chỉ tiêu: Doanh thu đã đạt được hơn 267 tỷ đồng, vượt 11,93% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 13,8 tỷ đồng, đạt 102,94% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 10,92 tỷ đồng vượt 1,13% so với kế hoạch đề ra.

Cùng với những thành công trên, chỉ tiêu thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) của CPC đạt 2.655 đồng/cổ phiếu. Kết quả kinh doanh với lợi nhuận ổn định tạo điều kiện để công ty có thêm nguồn để thực hiện việc chi trả cổ tức theo đúng kế hoạch, mang lại sự hài lòng và tăng cường sự tin tưởng của cổ đông đối với công ty. Vừa qua, CPC đã chi trả xong tạm ứng cổ tức đợt 1 bằng tiền của năm tài chính 2019 với mức 10%.

Đối với công tác quảng bá thương hiệu, CPC tự hào là doanh nghiệp 15 năm liền giữ vững danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao (từ 2005 đến 2019). Thuốc sát trùng Cần Thơ luôn đi liền với đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015. Mọi nỗ lực của toàn công ty đều hướng theo slogan “CPC Cùng nông gia được mùa”.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Năm 2019 là một năm đầy thách thức đối với Công ty, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ của ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra, triển khai kịp thời các nội dung Nghị quyết của HĐQT, nỗ lực và quyết tâm mang đến kết quả kinh doanh tốt nhất cho Công ty. HĐQT đánh giá cao các công tác tổ chức nhân sự, quản trị, quản lý tài chính,... của Ban Tổng Giám đốc vì có sự thống nhất chặt chẽ, giữ vững tinh thần đoàn kết nội bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho toàn thể nhân viên cống hiến hết mình trong công việc.

Kết quả hoạt động là bằng chứng rõ rệt và xứng đáng cho sự lãnh đạo của Ban Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị mong muốn Ban Tổng Giám đốc giữ vững quyết tâm, duy trì và phát triển các chính sách quản lý để giúp Công ty gạt hái các thành công tiếp theo ở tương lai.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong thời gian tới, Công ty vẫn tiếp tục bám sát các mục tiêu kinh doanh và chiến lược trung - dài hạn của mình để đưa ra các kế hoạch triển khai cụ thể:

- Tập trung nguồn lực khai thác thị trường nước ngoài và mở rộng quy mô thị trường trong nước nhằm phát triển doanh số;
- Tiếp tục tìm kiếm các đối tác mới nhằm đa dạng hóa nguồn cung, đảm bảo nguồn nguyên liệu chất lượng với giá thành rẻ hơn; thực hiện các công tác quản lý chi phí, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí,...;
- Khuyến khích sự sáng tạo, nghiên cứu sản phẩm mới thay thế các sản phẩm sử dụng các hoạt chất độc hại, đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định, hiệu quả trong sử dụng;
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, tuyển chọn nguồn nhân lực chất lượng cao; tiếp tục duy trì các chính sách phúc lợi của cán bộ nhân viên như: chính sách lương thưởng, trợ cấp cho nhân viên có hoàn cảnh khó khăn,...;
- Tiếp thu ý kiến từ phía nhà đầu tư, cổ đông, nhà nông để kịp thời nắm bắt tình hình thị trường, xây dựng các kế hoạch kinh doanh, sản xuất, sản lượng phù hợp với nhu cầu thị trường, bảo đảm được lợi ích cho các nhà đầu tư;
- Xây dựng kế hoạch tài chính chặt chẽ theo diễn biến của thị trường, giảm thiểu chi phí tài chính, nhưng vẫn đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Hoàn thiện và phát triển công tác bán hàng, hậu mãi, tư vấn sử dụng sản phẩm giúp thúc đẩy sản lượng tiêu thụ sản phẩm.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- **Mục tiêu phát triển bền vững**
- **Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội**

Mục tiêu phát triển bền vững

Tuân thủ luật bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu phát triển bền vững quan trọng nhất của Công ty. Trong quá trình sản xuất Công ty Cổ phần thuốc sát trùng Cần Thơ luôn tuân thủ các quy định có liên quan đến bảo vệ môi trường, các tiêu chuẩn quốc tế về xử lý chất thải để hạn chế các rủi ro ô nhiễm xảy ra. Các chất thải ra bên ngoài đều được qua xử lý “đảm bảo không giọt nước nào chưa xử lý được phép thải ra môi trường”. Trong công tác nghiên cứu sản phẩm, Công ty luôn đặt tiêu chí, tạo ra sản phẩm riêng biệt giúp diệt sâu bệnh ít ảnh hưởng đến hệ sinh thái môi trường nhất.

Khuyến khích tinh thần nghiên cứu, phát triển sản phẩm

Với đặc thù ngành thuốc bảo vệ thực vật, Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác R&D. Hằng năm, ngoài việc đào tạo, nâng cao trình độ cho các nhân viên Phòng phát triển sản phẩm, Công ty còn tuyển thêm các nhân viên trình độ cao làm đội ngũ cộng tác viên cho Công ty. Các cá nhân, tập thể có đóng góp sáng tạo, đổi mới phát triển sản phẩm mới sẽ được ghi nhận và thưởng xứng đáng, đây là bước đệm quan trọng trong thời kỳ phát triển của CPC.

Trách nhiệm với người lao động

Cán bộ công nhân viên là lực lượng nòng cốt của Công ty, do đó CPC luôn cố gắng cải thiện, nâng cao đời sống cán bộ nhân viên thông qua việc thực hiện đúng kết lao động, chi trả lương thưởng đầy đủ, đúng ngày. Các năm qua mức lương trung bình của cán bộ nhân viên trong Công ty đều liên tục tăng, các chính sách phúc lợi, khen thưởng, các hoạt động công đoàn hỗ trợ cho nhân viên có hoàn cảnh khó khăn đều được duy trì mỗi năm.

Ngoài ra, CPC chú trọng xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, cải thiện cơ sở vật chất, tạo sự tiện lợi cho công nhân viên khi làm việc, là nơi mà mỗi công nhân đều mong muốn cống hiến hết mình cho sự phát triển chung của toàn công ty.

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Bên cạnh hoạt động kinh doanh cốt lõi, để tiếp nối truyền thống “ Lá lành đùm lá rách”, “ Tương thân tương ái” là những truyền thống quý báu của dân tộc ta. Hằng năm, công tác vì cộng đồng của Công ty được tổ chức thường xuyên để nâng cao trách nhiệm tinh thần của mỗi cá nhân đối với xã hội, công ty còn tích cực tham gia nhiều phong trào thi đua, đóng góp xây dựng cộng đồng địa phương vững mạnh và được các cấp chính quyền ghi nhận. Trong năm 2019, CPC đã xây 02 nhà tình thương cho công nhân nghèo tại CPC 120 triệu đồng (mỗi căn trị giá 60 triệu đồng); hỗ trợ ban ngành đoàn thể 53 triệu đồng; chi hỷ hữu sự thăm bệnh CBCNV và chăm lo cho chị em phụ nữ công ty 412 triệu đồng.

Công đoàn của CPC tích cực vận động cán bộ công nhân viên sống tốt hòa nhập với cộng đồng địa phương đang ở, tổ chức thăm hỏi kịp thời các hoàn cảnh khó khăn đột xuất và bệnh tật... Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động nhân sự như: tổ chức sinh nhật, các chuyến du lịch nghỉ dưỡng, tổ chức ngày lễ quốc tế phụ nữ...





QUẢN TRỊ CÔNG TY

- **Các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị**
- **Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị**
- **Ban kiểm soát**
- **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích**

Các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị

Công ty không thành lập các tiểu ban, Hội đồng Quản trị sẽ phân công các thành viên phụ trách mỗi mảng hoạt động của Công ty theo từng thời kỳ.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Với vai trò quản trị Công ty, HĐQT đã làm tốt các công việc trong quyền hạn của mình một cách minh bạch và công khai: xây dựng chiến lược phát triển dài hạn cho Công ty, xây dựng các kế hoạch hoạt động phù hợp với từng thời kỳ của CPC; kịp thời chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch 2019 đã đề ra.

Trong năm, HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường để nắm bắt tình hình doanh nghiệp, đảm bảo phát triển đúng định hướng mà Đại hội cổ đông đề ra, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch		7	100%	
2	Phan Đăng Trúc	Ủy viên		2	28.57%	Xin từ nhiệm TV HĐQT từ ngày 25/04/2019
4	Phan Văn Mưa	Ủy viên		7	100%	
5	Võ Viết Thanh	Ủy viên		7	100%	
6	Nguyễn Ngọc Minh	Ủy viên		7	100%	
7	Ngô Văn Trường	Ủy viên		5	71.43%	Bầu bổ sung TV HĐQT kể từ ngày 25/04/2019 thay thế ông Trúc

Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT năm 2019

Trong năm, Hội đồng quản trị thông qua các quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp. Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 8 nghị quyết, cụ thể như sau:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/2019.NQ.HĐQT.CPC	07/01/2019	V/v xin ý kiến cổ đông bằng văn bản
2	02/2019.NQ.HĐQT.CPC	23/01/2019	V/v tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2019
3	05/2019.NQ.HĐQT.CPC	02/05/2019	Quy định mức chi cổ tức đợt 2 năm TC 2018
4	06/2019.NQ.HĐQT.CPC	04/05/2019	Quy định mức thưởng vượt kế hoạch cho HĐQT & BKS năm 2018
5	07/2019.NQ.HĐQT.CPC	04/05/2019	Quy định mức thù lao cho HĐQT & BKS năm 2018
6	08/2019.NQ.HĐQT.CPC	04/05/2019	Qui định mức thưởng vượt kế hoạch cho Ban TGD & CBCC năm 2018
7	09/2019.NQ.HĐQT.CPC	04/05/2019	Chi tặng Ông Phan Đăng Trúc từ lợi nhuận sau thuế năm 2018
8	10/2019.NQ.HĐQT.CPC	26/12/2019	Qui định mức tạm ứng cổ tức đợt 1 năm tài chính 2019

Nguồn Báo Cáo tình hình quản trị 2019



Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS	9	100%		
2	Dương Minh Thành	Thành viên	2	100%		
3	Hồ Văn Kỳ	Thành viên	2	100%		

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả cuộc họp của HĐQT trong năm, đóng góp ý kiến để hoàn thiện các chính sách, nghị quyết HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đề ra, đảm bảo các công tác, hoạt động kinh doanh của CPC diễn ra với mục tiêu hoàn thành với các chỉ tiêu mà ĐHCĐ đề ra.

Ban Kiểm soát đã phối hợp với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty, theo dõi sát sao công tác chỉ đạo của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác, kịp thời đưa ra ý kiến đóng góp trong công tác sản xuất - kinh doanh theo từng tháng, từng quý nhằm giúp hoạt động của CPC nâng cao hiệu quả, đảm bảo đúng quy định Pháp luật.

Hoạt động khác của BKS: Tổ chức các cuộc họp, các cuộc kiểm tra, kiểm soát định kỳ theo quy định; đặc biệt là kiểm tra công việc của Trưởng ban kiểm toán nội bộ công ty nhằm tránh xảy ra sai sót trong kế toán tài chính.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

Thù lao, lương, thưởng và các khoản lợi ích

ĐVT: đồng

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Tổng cộng	
Hội đồng Quản trị						
1	Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch HĐQT	490.254.800	808.009.773	28.496.188	1.326.760.761
2	Nguyễn Ngọc Minh	TV. HĐQT	445.800.000	649.780.519	192.782.447	1.288.362.966
3	Phan Văn Mưa	TV. HĐQT		52.387.519	6.000.000	58.387.519
4	Võ Viết Thanh	TV. HĐQT		52.387.519	3.000.000	55.387.519
5	Ngô Văn Trường	TV. HĐQT			6.000.000	6.000.000
Ban Kiểm soát						
1	Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS	154.200.000	296.062.519	23.282.447	473.544.966
2	Dương Minh Thành	Thành viên BKS	135.804.000	250.249.264	16.068.706	402.121.970
3	Hồ Văn Kỳ	Thành viên BKS	78.000.000	149.684.264	20.068.706	247.752.970
Ban Tổng Giám đốc						
1	Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám Đốc	490.254.800	808,009.773	28.496.188	1.326.760.761
2	Nguyễn Ngọc Minh	Phó Tổng GD	445.800.000	649.780.519	192.782.447	1.288.362.966
3	Bùi Anh Dũng	Giám đốc Marketing kiêm GD. CN Campuchia	186.600.000	249.909.000		436.509.000
4	Nguyễn Thanh Tâm	Giám đốc Sản xuất	171.495.000	248.267.000		419.762.000
5	Quách Thị Thúy	Kế Toán Trưởng	163.080.500	259.563.264		422.643.764
6	Trần Minh Khải	TP. Kinh doanh	192.600.000	252.366.000	131.000.000	575.966.000

Việc thực hiện quy định về quản trị công ty

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ về quản trị công ty. Công ty luôn xem xét các thông lệ tốt để áp dụng sao cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Thông tin về Doanh nghiệp
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800457478 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 5 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 02 tháng 4 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
- Điện thoại : 0292 3861770
- Fax : 0292 3861798

Công ty có Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ tại Campuchia đặt tại địa chỉ : #10B, St2004 Sangkat, Kakab Khan Posenchey, thủ đô Phnom Penh, Campuchia. Mục tiêu hoạt động của chi nhánh theo Giấy chứng nhận đầu tư: Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ; Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp; Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản; Chế biến thủy hải sản xuất khẩu; Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Phan Đăng Trúc	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
		Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2019
Ông Võ Việt Thanh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Phan Văn Mưa	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Ngô Văn Trường	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2019

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thái	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Dương Minh Thành	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Hồ Văn Hỷ	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Trung – Chủ tịch Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thay mặt Hội đồng quản trị,

Nguyễn Văn Trung
Chủ tịch

Ngày 25 tháng 3 năm 2020

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

Head Office : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang : Lot 5TH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 4.0117/20/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2020, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 vào ngày 28 tháng 3 năm 2019 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Cần Thơ****Nguyễn Hữu Danh – Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2020

Nguyễn Thị Bé Ghí – Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2646-2018-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		109.277.186.029	139.694.562.937
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	25.809.498.239	23.801.822.399
1. Tiền	111		9.309.498.239	4.801.822.399
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.500.000.000	19.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.000.000.000	5.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	5.000.000.000	5.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		45.304.881.094	25.625.245.646
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	45.205.698.506	26.140.157.365
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	1.029.063.000	149.925.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	364.962.598	984.456.568
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.294.843.010)	(1.649.293.287)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		32.477.770.697	81.410.527.916
1. Hàng tồn kho	141	V.7	35.369.894.994	84.549.564.325
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(2.892.124.297)	(3.139.036.409)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		685.035.999	3.856.966.976
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	308.387.735	268.391.046
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		198.514.266	2.736.193.989
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	178.133.998	852.381.941
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		17.768.601.957	20.477.552.104
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		13.489.813.868	17.453.050.829
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	13.342.131.660	17.247.230.140
- Nguyên giá	222		50.110.621.270	50.496.502.322
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(36.768.489.610)	(33.249.272.182)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	147.682.208	205.820.689
- Nguyên giá	228		959.913.300	924.913.300
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(812.231.092)	(719.092.611)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.278.788.089	3.024.501.275
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8a	4.278.788.089	3.024.501.275
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		127.045.787.986	160.172.115.041

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		46.432.604.624	73.701.699.200
I. Nợ ngắn hạn	310		45.907.600.957	73.077.970.659
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	8.138.178.303	3.503.577.405
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	612.655.000	7.965.190
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	14.390.000	13.434.000
4. Phải trả người lao động	314	V.14	950.000.000	4.227.186.500
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	586.702.283	1.077.190.423
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	3.586.290.030	3.764.314.662
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	31.716.484.291	58.827.517.100
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	302.901.050	1.656.785.379
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		525.003.667	623.728.541
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	480.000.000	580.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.19	45.003.667	43.728.541
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		80.613.183.362	86.470.415.841
I. Vốn chủ sở hữu	410		80.613.183.362	86.470.415.841
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	43.030.500.000	43.030.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		43.030.500.000	43.030.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	8.291.518.300	8.291.518.300
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.20	12.261.176.032	12.261.176.032
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.20	(4.000.872.355)	(4.000.872.355)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	10.017.330.583	8.603.050.000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	11.013.530.802	18.285.043.864
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		91.721.605	18.285.043.864
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		10.921.809.197	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		127.045.787.986	160.172.115.041


Nguyễn Duy Linh
Người lập

Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng

TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 3 năm 2020



Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	mình	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	267.734.695.232	322.217.896.946
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp d	10		267.734.695.232	322.217.896.946
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	225.008.337.697	274.896.713.230
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch	20		42.726.357.535	47.321.183.716
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.723.181.635	1.972.217.490
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.776.630.425	3.427.095.279
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.771.329.864	2.762.435.695
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	17.114.969.330	18.559.383.573
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	9.121.150.315	10.848.644.783
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.436.789.100	16.458.277.571
11. Thu nhập khác	31	VI.7	220.203.309	373.236.017
12. Chi phí khác	32	VI.8	759.660.143	171.956.875
13. Lợi nhuận khác	40		(539.456.834)	201.279.142
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.897.332.266	16.659.556.713
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hà	51	V.13	2.974.247.943	3.366.234.451
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lạ	52	VI.9	1.275.126	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.921.809.197	13.293.322.262
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	2.676	2.300
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	2.676	2.300

TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 3 năm 2020

Nguyễn Duy Linh
Người lậpQuách Thị Thúy
Kế toán trưởngNguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		262.862.890.660	333.637.777.473
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(159.180.504.410)	(287.099.127.036)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(18.737.222.822)	(29.984.998.665)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(2.771.329.864)	(2.762.435.695)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.13	(2.300.000.000)	(4.000.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		10.007.588.764	20.324.177.823
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(53.603.873.346)	(38.558.080.729)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		36.277.548.982	(8.442.686.829)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(86.800.000)	(5.031.422.054)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		129.090.909	246.409.359
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(5.000.000.000)	(3.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a	5.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.087.061.630	1.888.698.315
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.129.352.539	(5.896.314.380)

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a	127.868.875.085	181.768.586.250
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a	(154.979.907.894)	(168.485.867.300)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20d	(8.571.045.000)	(8.571.045.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(35.682.077.809)	4.711.673.950
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.724.823.712	(9.627.327.259)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		23.801.822.399	33.429.149.658
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		282.852.128	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		25.809.498.239	23.801.822.399


Nguyễn Duy Linh
Người lập

Quách Thị Thúy
Kế toán trưởngNguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thuốc sắt trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ; Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp; Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản; Chế biến thủy hải sản xuất khẩu; Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 189 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 186 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ Kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước chủ yếu gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 17
Máy móc và thiết bị	05 - 18
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 17
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 7 năm.

Nhãn hiệu, tên thương mại

Nguyên giá của nhãn hiệu, tên thương mại bao gồm chi phí đăng ký. Tên thương phẩm Molucide được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Vốn chủ sở hữu**Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	52.954.000	64.436.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.256.544.239	4.737.386.399
Các khoản tương đương tiền	16.500.000.000	19.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	16.500.000.000	19.000.000.000
Cộng	25.809.498.239	23.801.822.399

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty gồm có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng ⁽ⁱ⁾	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Cộng	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000

(i) Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn 9 tháng với số tiền 2.000.000.000 VND tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam đã được dùng để thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng này.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	333.754.050	-
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	333.754.050	-
Phải thu các khách hàng khác	44.871.944.456	26.140.157.365
Đại lý Vật tư nông nghiệp Nguyễn Thành Long	-	1.388.889.180
Công ty TNHH MTV Bảo vệ thực vật Quý Hằng	898.715.409	1.158.715.309
Công ty TNHH Quốc tế Nông nghiệp Vàng	7.179.656.089	-
Các khách hàng khác	36.793.572.958	23.592.552.876
Cộng	45.205.698.506	26.140.157.365

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty TNHH Mekong Xanh	90.563.000	45.650.000
Công ty TNHH Quốc Minh E.C.M	748.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	190.500.000	104.275.000
Cộng	1.029.063.000	149.925.000

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	323.962.598	-	874.456.568	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	41.000.000	-	110.000.000	-
Cộng	364.962.598	-	984.456.568	-

6. Nợ quá hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Công ty TNHH MTV Bảo vệ thực vật Quý Hằng - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	898.715.309	-	Trên 3 năm	1.158.715.309	-
Cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón Tuần Cúc - Phải thu tiền bán hàng	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	290.951.491	145.475.747	-	-	-
Các khách hàng khác - Phải thu tiền bán hàng	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	44.001.600	22.000.800	Trên 6 tháng đến dưới 2 năm	1.393.329.946	1.131.403.125
	Trên 3 năm	228.651.157	-	Trên 3 năm	228.651.157	-
Cộng		1.462.319.557	167.476.547		2.780.696.412	1.131.403.125

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.649.293.287	1.891.127.226
Hoàn nhập dự phòng	(354.450.277)	(241.833.939)
Số cuối năm	1.294.843.010	1.649.293.287

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	19.522.685.941	(2.809.036.409)	53.288.909.150	(3.139.036.409)

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Thành phẩm	15.847.209.053	(83.087.888)	31.260.655.175	-
Cộng	35.369.894.994	(2.892.124.297)	84.549.564.325	(3.139.036.409)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.139.036.409	5.709.611.460
Hoàn nhập dự phòng	(246.912.112)	(2.570.575.051)
Số cuối năm	2.892.124.297	3.139.036.409

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	-	23.290.000
Chi phí bảo hiểm	133.891.234	147.101.046
Chi phí thuê kho	41.886.000	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	132.610.501	98.000.000
Cộng	308.387.735	268.391.046

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất	2.484.504.020	2.190.296.494
Chi phí đăng ký sản phẩm mới	667.270.163	646.674.780
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	958.545.905	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	168.468.001	187.530.001
Cộng	4.278.788.089	3.024.501.275

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình xem phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.423.291.751 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

10. Tài sản cố định vô hình

	Nhãn hiệu, tên thương mại	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	200.000.000	724.913.300	924.913.300
Mua trong năm	-	35.000.000	35.000.000
Số cuối năm	200.000.000	759.913.300	959.913.300
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	200.000.000	145.680.800	345.680.800

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	200.000.000	519.092.611	719.092.611	
Khấu hao trong năm	-	93.138.481	93.138.481	
Số cuối năm	200.000.000	612.231.092	812.231.092	
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	-	205.820.689	205.820.689	
Số cuối năm	-	147.682.208	147.682.208	

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nhựa Cường Phát	-	637.296.660
UPL Limited	3.986.268.000	-
Công ty TNHH MTV Mạnh Đan	-	334.800.000
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Hồng Tú	-	985.600.000
Công ty TNHH Agronolis	1.408.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	2.743.910.303	1.545.880.745
Cộng	8.138.178.303	3.503.577.405

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Công ty TNHH Quốc tế Hồng Đức	612.655.000	-
Các khách hàng khác	-	7.965.190
Cộng	612.655.000	7.965.190

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	472.532.432	(472.532.432)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	4.983.258.892	(4.983.258.892)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	39.019.968	(39.019.968)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	852.381.941	2.974.247.943	(2.300.000.000)	-	178.133.998
Thuế thu nhập cá nhân	13.434.000	-	1.527.940.090	(1.526.984.090)	14.390.000	-
Thuế nhà đất	-	-	17.925.187	(17.925.187)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	870.767.034	(870.767.034)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Các khoản phí, lệ	-	-	2.800.000	(2.800.000)	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
phí và các khoản phải nộp khác						
Cộng	13.434.000	852.381.941	10.891.491.546	(10.216.287.603)	14.390.000	178.133.998

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng bán sang thị trường Campuchia	0%
- Thuốc bảo vệ thực vật dùng trong nông nghiệp	5%
- Phân bón nông nghiệp	Không chịu thuế
- Các dịch vụ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.897.332.266	16.659.556.713
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	978.302.848	171.615.542
- Các khoản điều chỉnh giảm	(225.018.334)	-
Thu nhập chịu thuế	14.650.616.780	16.831.172.255
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	14.650.616.780	16.831.172.255
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.930.123.356	3.366.234.451
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	44.124.587	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.974.247.943	3.366.234.451

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đấtCông ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 41.334,35 m² đất đang sử dụng tại thửa đất số 395, tờ bản đồ số 10, tại phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ với mức 459.034.240 VND/năm theo thông báo nộp tiền thuê đất số 531/TB.CT của Cục thuế thành phố Cần Thơ ngày 14 tháng 02 năm 2019. Thời gian thuê đất là 20 năm, kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2003 đến ngày 16 tháng 4 năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 1.000 m² đất đang sử dụng tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số 537,538,539, tại đường Trương Văn Diễm (đường tỉnh 920C), phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ với mức 411.732.793 VND cho cả thời gian thuê đất theo thông báo nộp tiền thuê đất số 531/TB.CT của Cục thuế thành phố Cần Thơ ngày 14 tháng 02 năm 2019 (Thời gian thuê đất là 50 năm, kể từ ngày 04 tháng 5 năm 2019 đến ngày 04 tháng 5 năm 2069).

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

	Số cuối năm	Số đầu năm
14. Phải trả người lao động		
Quỹ dự phòng tiền lương	950.000.000	4.227.186.500
Cộng	950.000.000	4.227.186.500
15. Chi phí phải trả ngắn hạn		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Chi phí hỗ trợ bán hàng	476.582.018	630.000.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	110.120.265	447.190.423
Cộng	586.702.283	1.077.190.423
16. Phải trả khác		
16a. Phải trả ngắn hạn khác		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Kinh phí công đoàn	125.394.000	114.197.160
Ông Dương Minh Hoàng - Phải trả hàng mượn	304.957.028	1.089.270.946
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.155.939.002	2.560.846.556
Cộng	3.586.290.030	3.764.314.662
16b. Phải trả dài hạn khác		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Nhận ký quỹ, ký cược	480.000.000	580.000.000
Cộng	480.000.000	580.000.000

16c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vay**17a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	31.716.484.291	58.827.517.100
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	19.666.484.291	26.177.517.100
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	12.050.000.000	32.650.000.000
Cộng	31.716.484.291	58.827.517.100

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ ngắn hạn.

- ⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để phát hành L/C phục vụ hoạt động nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học và hóa chất các loại, với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị và phương tiện vận tải (xem thuyết minh V.9).
- ⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam để phục vụ nhập khẩu và mua trong nước các nguyên liệu và các chi phí vốn hoạt động khác, với lãi suất theo từng thông báo rút vốn, thời hạn vay không quá 120 ngày. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh V.2a).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	58.827.517.100	45.544.798.150
Số tiền vay phát sinh	127.868.875.085	181.768.586.250
Số tiền vay đã trả	(154.979.907.894)	(168.485.867.300)
Số cuối năm	31.716.484.291	58.827.517.100

17b. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng, phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.656.785.379	1.733.936.520
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.595.198.671	1.740.631.459
Chi quỹ trong năm	(2.949.083.000)	(1.817.782.600)
Số cuối năm	302.901.050	1.656.785.379

19. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền, nợ phải thu. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	43.728.541	43.728.541
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	1.275.126	-
Số cuối năm	45.003.667	43.728.541

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	8.752.200.000	8.752.200.000
Các cổ đông khác	34.278.300.000	34.278.300.000
Cộng	43.030.500.000	43.030.500.000

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 43.030.500.000 VND.

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.303.050	4.303.050
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.303.050	4.303.050
- Cổ phiếu phổ thông	4.303.050	4.303.050
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	221.600	221.600
- Cổ phiếu phổ thông	221.600	221.600
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.081.450	4.081.450
- Cổ phiếu phổ thông	4.081.450	4.081.450
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 số 04/2019.NQ-ĐHĐCĐ.CPC ngày 25 tháng 4 năm 2019 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	8.571.045.000
• Trích lập quỹ đầu tư phát triển	1.414.280.583
• Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.595.198.671
• Thưởng cho Ban Tổng Giám đốc và cán bộ chủ chốt	423.465.780
• Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát	265.866.445
• Thưởng cho HĐQT và Ban Kiểm soát	423.465.780
• Tặng cho Ông Phan Đăng Trúc phần quà	100.000.000
Cộng	12.793.322.259

Đồng thời, Công ty chi thưởng cho công nhân viên theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 11/2019.BB.HĐQT.CPC ngày 26/12/2019 số tiền 4.200.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**21a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	459.034.240	459.034.240
Trên 1 năm đến 5 năm	1.147.585.600	1.606.619.840
Cộng	1.606.619.840	2.065.654.080

Tổng số tiền thuê 41.334,35 m² đất tại thửa đất số 395, tờ bản đồ số 10, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ với giá thuê là 459.034.240 VND/năm. Hợp đồng thuê số 40/HĐTD-2012 ngày 27 tháng 9 năm 2012 được ký với thời hạn 20 năm tính từ ngày 16 tháng 4 năm 2003.

21b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 7.401,64 USD (số đầu năm là 3.739,44 USD).

21c. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm		Số đầu năm		Nguyên nhân xóa sổ
	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	
Phải thu khách hàng	-	1.256.360.231	-	1.256.360.231	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Trả trước cho người bán	-	116.500.000	-	116.500.000	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Phải thu khác	-	170.357.639	-	170.357.639	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Cộng	-	1.543.217.870	-	1.543.217.870	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	1.768.388.675	5.742.860.241
Doanh thu bán thành phẩm	258.703.084.202	311.110.676.120
Doanh thu dịch vụ gia công	7.263.222.355	5.364.360.585
Cộng	267.734.695.232	322.217.896.946

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông		
Gia công	3.113.856.000	2.978.349.762

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
2. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.311.416.200	4.917.997.952
Giá vốn của thành phẩm đã bán	220.610.154.824	266.556.513.425
Giá vốn dịch vụ gia công	3.333.678.785	5.992.776.904
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(246.912.112)	(2.570.575.051)
Cộng	225.008.337.697	274.896.713.230
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.087.061.630	1.888.698.315
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.636.120.005	83.519.175
Cộng	3.723.181.635	1.972.217.490
4. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	2.771.329.864	2.762.435.695
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.962.490.895	664.659.584
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	42.809.666	-
Cộng	5.776.630.425	3.427.095.279
5. Chi phí bán hàng		
Chi phí cho nhân viên	9.548.245.250	9.857.476.833
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	36.965.426	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.439.903.873	901.540.893
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.572.725.094	-
Các chi phí khác	3.517.129.687	7.800.365.847
Cộng	17.114.969.330	18.559.383.573
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	5.207.908.310	8.140.203.500
Chi phí vật liệu quản lý	7.440.000	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	82.283.947	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	566.869.543	308.652.672
Thuế, phí và lệ phí	272.708.814	-
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(354.450.277)	(241.833.939)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.582.299.093	-
Các chi phí khác	1.756.090.885	2.641.622.550
Cộng	9.121.150.315	10.848.644.783
7. Thu nhập khác		
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	129.090.909	246.409.359

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sản phẩm	90.909.091	-
Thu nhập khác	203.309	126.826.658
Cộng	220.203.309	373.236.017
8. Chi phí khác		
Chi phí tham gia chương trình cùng nông dân bảo vệ môi trường	-	100.000.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	13.959.230	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định của các năm trước	625.234.454	71.615.542
Chi phí khác	120.466.459	341.333
Cộng	759.660.143	171.956.875
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	1.275.126	-
Cộng	1.275.126	-
10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.921.809.197	13.293.322.262
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.595.198.671)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát (*)	(667.489.472)	(2.312.798.005)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	10.254.319.725	9.385.325.586
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.081.450	4.081.450
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.512	2.300
(*) Tạm trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát theo tỷ lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 04/2019.NQ.ĐHĐCĐ.CPC ngày 25/4/2019.		
10a. Thông tin khác		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 3.257 VND xuống còn 2.300 VND.		
11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	184.246.971.457	261.330.890.713
Chi phí nhân công	32.001.483.465	36.765.925.358

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.085.036.961	2.714.079.964
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.420.129.062	5.127.017.715
Chi phí khác	8.839.379.124	13.694.283.633
Cộng	234.593.000.069	319.632.197.383

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, thưởng	2.957.067.332	4.329.078.694
Thù lao	120.625.976	235.487.000
Cộng	3.077.693.308	4.564.565.694

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	Cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông		
Chia cổ tức	433.088.000	433.088.000
Mua nguyên liệu	-	4.633.600.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Công ty chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	266.533.548.832	322.135.338.921
Khu vực nước ngoài	1.201.146.400	82.558.025
Cộng	267.734.695.232	322.217.896.946

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



Nguyễn Duy Linh
Người lập



Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	20.590.685.530	14.525.428.859	15.187.569.752	192.818.181	50.496.502.322
Mua trong năm	-	86.800.000	-	-	86.800.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(472.681.052)	-	(472.681.052)
Số cuối năm	<u>20.590.685.530</u>	<u>14.612.228.859</u>	<u>14.714.888.700</u>	<u>192.818.181</u>	<u>50.110.621.270</u>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	14.116.814.726	8.346.045.814	1.333.721.479	32.272.727	23.828.854.746
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	16.255.649.376	9.832.660.655	7.133.815.795	27.146.356	33.249.272.182
Khấu hao trong năm	629.802.461	791.485.089	2.496.047.103	74.563.827	3.991.898.480
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(472.681.052)	-	(472.681.052)
Số cuối năm	<u>16.885.451.837</u>	<u>10.624.145.744</u>	<u>9.157.181.846</u>	<u>101.710.183</u>	<u>36.768.489.610</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	4.335.036.154	4.692.768.204	8.053.753.957	165.671.825	17.247.230.140
Số cuối năm	<u>3.705.233.693</u>	<u>3.988.083.115</u>	<u>5.557.706.854</u>	<u>91.107.998</u>	<u>13.542.131.660</u>
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Nguyễn Duy Linh
 TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 3 năm 2020



Nguyễn Duy Linh
 Người lập

Quách Thị Thủy
 Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Trung
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	7.403.050.000	17.942.936.797	84.928.308.774
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	13.293.322.262	13.293.322.262
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	1.200.000.000	(2.940.631.459)	(1.740.631.459)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(8.571.045.000)	(8.571.045.000)
Chỉ thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(1.439.538.736)	(1.439.538.736)
Số dư cuối năm trước	<u>43.030.500.000</u>	<u>8.291.518.300</u>	<u>12.261.176.032</u>	<u>(4.000.872.355)</u>	<u>8.603.050.000</u>	<u>18.285.043.864</u>	<u>86.470.415.841</u>
Số dư đầu năm nay	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	8.603.050.000	18.285.043.864	86.470.415.841
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	10.921.809.197	10.921.809.197
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	1.414.280.583	(3.009.479.254)	(1.595.198.671)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(8.571.045.000)	(8.571.045.000)
Chỉ thù lao, thưởng cho HĐQT, BKS	-	-	-	-	-	(2.312.798.005)	(2.312.798.005)
Chỉ thưởng cho nhân viên	-	-	-	-	-	(4.200.000.000)	(4.200.000.000)
Chi khác	-	-	-	-	-	(100.000.000)	(100.000.000)
Số dư cuối năm nay	<u>43.030.500.000</u>	<u>8.291.518.300</u>	<u>12.261.176.032</u>	<u>(4.000.872.355)</u>	<u>10.017.330.583</u>	<u>11.013.530.802</u>	<u>80.613.183.362</u>

Nguyễn Duy Linh
 TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 3 năm 2020



Nguyễn Duy Linh
 Người lập

Quách Thị Thủy
 Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Trung
 Tổng Giám đốc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

CẦN THƠ, NGÀY 10 THÁNG 4 NĂM 2020
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TGD

NGUYỄN VĂN TRUNG